

BÀI TẬP 10. HÔ HẤP Ở ĐỘNG VẬT (Phần 1) - SINH HỌC 11

HỌ VÀ TÊN:.....LỚP:.....

Câu 1. Những loài động vật nào sau đây hô hấp bằng mang?

A. Cá ngừ. B. Tôm. C. Chim bồ câu. D. Thỏ. E. Trai sông. F. Cá voi.

Câu 2. Khi nói về đặc điểm trao đổi khí bằng mang, phát biểu nào sau đây đúng?

A. Mang là cơ quan hô hấp thích nghi với môi trường nước, có ở cá, thân mềm, chân khớp sống trong nước.

B. Mang cá xương gồm các cung mang, mỗi cung mang có phiến mang, trên phiến mang chứa hệ thống mao mạch.

C. Sự trao đổi khí qua mang diễn ra theo cơ chế khuếch tán, O_2 hòa tan trong nước được khuếch tán vào máu, CO_2 từ máu khuếch tán vào nước khi nước chảy giữa các phiến mỏng của mang.

D. Mang cá xương gồm các cung mang, mỗi cung mang có phiến mang, trên phiến mang không chứa hệ thống mao mạch.

Câu 3. Những loài động vật nào sau đây hô hấp bằng phổi?

A. Cá trích. B. Hô. C. Thần lằn. D. Chim ưng. E. Ếch.

Câu 4. Ở người, khi thở ra, không khí qua các phần của đường hô hấp theo trật tự nào sau đây?

A. Các phế nang, khí quản, phế quản, hầu, mũi. B. Các phế nang, phế quản, khí quản, hầu, mũi.

C. Các phế nang, phế quản, khí quản, mũi, hầu. D. Phế quản, các phế nang, khí quản, hầu, mũi.

Câu 5. Sắp xếp trình tự đúng về hoạt động trao đổi khí ở phổi người.

1	Thở tích lồng ngực tăng lên, phổi giãn ra, không khí vào phổi.
2	Khi hít vào, cơ liên sườn co, xương sườn và xương ức nâng lên đồng thời cơ hoành co, thể tích lồng ngực tăng lên.
3	Thở tích lồng ngực giảm, phổi hẹp lại, không khí ra khỏi phổi.
4	Cơ liên sườn giãn, xương sườn và xương ức hạ xuống, cơ hoành giãn.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về đặc điểm trao đổi khí qua phổi?

A. O_2 được khuếch tán trực tiếp từ môi trường qua màng tế bào hoặc lớp biểu bì vào cơ thể, CO_2 khuếch tán từ tế bào hoặc lớp biểu bì ra môi trường.

B. O_2 khuếch tán từ các phế nang vào mao mạch máu phổi và CO_2 ở mao mạch máu phổi khuếch tán vào phế nang để ra ngoài.

C. Không khí giàu O_2 trong không khí được khuếch tán qua các lỗ thở vào ống khí rồi đến mọi tế bào của cơ thể, CO_2 từ các tế bào khuếch tán vào các ống khí và di chuyển ra ngoài qua các lỗ thở.

Câu 7. Tại sao cá heo, cá voi sống trong nước nhưng phải thường xuyên nhô lên mặt nước?

A. Cá heo, cá voi hô hấp bằng phổi, do đó, chúng phải thường xuyên nhô lên mặt nước để thực hiện trao đổi khí (lấy O_2 , thải CO_2) trong không khí.

B. Cá heo, cá voi hô hấp bằng mang, chúng phải thường xuyên nhô lên mặt nước để tiếp nhận ánh nắng mặt trời.

Câu 8. Chọn các phát biểu đúng về vai trò của hô hấp ở động vật.

A. Lấy O_2 từ môi trường bên ngoài cung cấp cho tế bào.

B. Hô hấp tế bào tạo năng lượng ATP cung cấp cho các hoạt động sống của tế bào, cơ thể.

C. CO_2 sinh ra từ hô hấp tế bào được thải ra ngoài môi trường đảm bảo cân bằng môi trường bên trong cơ thể.

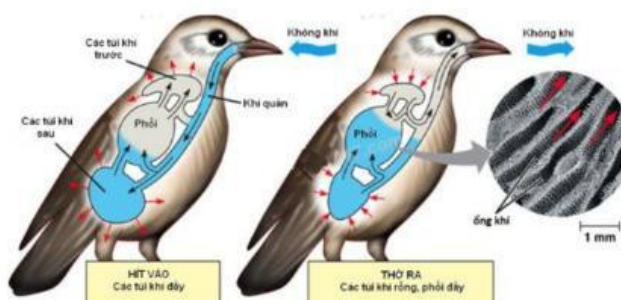
D. Trong hô hấp, sự trao đổi khí giúp động vật lấy được CO_2 thải O_2 .

Câu 9. Chọn cặp ghép đôi đúng về các hình thức trao đổi khí với môi trường ở các động vật cho đúng.

Hình thức trao đổi khí
(1) Trao đổi khí qua bề mặt cơ thể
(2) Trao đổi khí qua hệ thống ống khí
(3) Trao đổi khí qua mang
(4) Trao đổi khí qua phổi

Có ở động vật
(a) Côn trùng (ruồi, ong, châu chấu, kiến, đế mèn, gián,...)
(b) Cá, tôm, cua, trai, ốc.
(c)Ếch nhái trưởng thành, bò sát, chim, thú.
(d) Động vật đơn bào, ruột khoang, bọt biển, giun tròn, giun dẹp, giun đốt.

Câu 10. Quan sát hình ảnh hô hấp ở chim và hãy chọn nội dung theo gợi ý để hoàn thành nội dung đúng về trao đổi khí ở chim.



Nội dung gợi ý:

9

không có phế nang

túi khí sau và phổi

ống khí trong phổi

Phổi chim có cấu tạo khác với phổi thú và người. Phổi chim1....., phổi thông với hệ thống2..... túi khí.

Khi hít vào, không khí giàu O_2 từ khí quản vào các.....3.....; khi thở ra, không khí giàu O_2 từ các túi khí sau lên phổi. Nhờ sự phối hợp giữa hệ thống túi khí và phổi nên khi hít vào và thở ra đều có không khí giàu O_2 đi qua phổi. Sự trao đổi khí O_2 , CO_2 xảy ra giữa không khí đi qua các4..... với máu trong mao mạch phổi.